

Tại sao đời sống người dân Việt Nam mãi đi thoái lui?



Lúc còn bé tôi thường được nghe các vị tiên bói nói rằng: "thị Đệ Nhật Cộng Hoà ai cũng được sung túc, người không phải đóng thuế...". Câu nói trên tôi hiểu được khi trưởng thành, khi đã biết nghĩ đến những trách nhiệm của quốc gia, hạnh phúc của người dân. Hôm nay ngày cuối tuần, đi lang thang ngoài phố chợt nhớ đến những ngày này trước đây 46 năm nhóm đồng nghiệp lãnh đã báo động giết chết Tổng Thống Ngô Đình Diệm cùng người em là Ngô Đình Nhu, chấm dứt nền Đệ Nhật Cộng Hoà. Câu nói trên của các vị tiên bói lại trở về xâm chiếm tâm trí tôi... tôi quyết định ghé vào thư viện trường để kiểm tra sách để cho rõ vấn đề. Là người thực tế nên tôi kiểm tra sách viết về nền kinh tế và đời sống của người dân thời bấy giờ.

Sau hơn 2 tiếng đồng hồ lục lọi tôi chỉ kiểm được 1 quyển sách về phát triển kinh tế tại Miền Nam Việt Nam từ 1955 đến 1975 do Douglas C. Dacy của Đại học Austin (Texas) viết vào năm 1986.

Việt Nam công nhân và người dân lao động là thành phần chiếm đa số trong xã hội nên mức sống của họ có thể là cân nhắc để lo cho dân của chính phủ đang cai trị quốc gia. Với mục đích đó tôi kính cùng Quý Vị quan sát những điểm sau đây:

- Lương công nhân từ 1956 đến 1974 và lương công nhân năm 2006
- Giá gạo của các năm 1956 đến 1974, cùng giá gạo của năm 2006

- chi số giá tiêu thụ của công nhân từ 1956-1974
- so sánh mức công nhân và chi số giá tiêu thụ từ 1956-1974
- Mức công nhân tính ra kg gạo

Năm 2006 để có thể so sánh vì năm 2006 là một trong những năm phát triển mạnh mẽ nhất của Việt Nam công nhân.

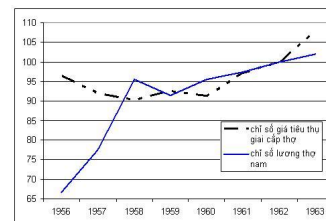
Mức Công nhân lao động

Mức của người lao động được phân biệt có nghề hay không có nghề chuyên môn. Số chênh lệch giữa mức của người có nghề và không có nghề rõ ràng nhất vào năm 1956 với 76%:

Năm	lượng ngày cho thợ chuyên môn	lượng ngày cho thợ nam	Chỉ số giá tiêu thụ của dân lao động (1962=100)	Giá gạo (t kg)
1956	88,9	90,5	96,4	4,8
1957	91,5	89,6	92	4,4
1958	101,5	72,3	90,2	4,8
1959	100	69,3	92,4	3,9
1960	102,5	72,3	91,2	4
1961	102,7	73,7	97	5,2
1962	106,1	75,7	100	5,2
1963	110,6	77,2	107,9	5,3
1964	114,4	81	110,4	5,5
1965	126,6	90,1	128,4	6,5
1966	190,6	132,6	209,6	10,5
1967	314,5	208,2	299,4	20,3

Mức của người lao động vào năm 2006 để tính đưa vào để kiến của trang báo Việt Lâm. Qua bài này mức tháng công nhân là 800.000đ và mức của nhân viên báo động số của chế độ trung bình 1.350.000đ (từ 1.200.000đ - 1.500.000đ). Công nhân làm việc 6 ngày một tuần, một tháng làm việc ít nhất 25 ngày, vì thế mức ngày của công nhân là $32000 = 800.000/25$ và cho công nhân có tay nghề là 54000. Giá gạo cho năm 2006 để tính theo giá trung bình theo cách tính miền Tây Cổn Th, Kiên Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long lấy từ bài Giá gạo liên tục tăng.

Chi số giá tiêu thụ của người lao động được tính đưa trên phát triển giá của những năm mà giai này thế giới dùng và đưa trên căn bản giá của năm 1962. Chi số giá tiêu thụ cho năm 2006 đưa trên căn bản giá năm 1962 của nhu cầu để kiến nên rõ ràng không thể thấy được trong phạm vi bài viết ngắn này.



Mức của người lao động không có nghề tăng 50% trong vòng 6 năm từ 1956 đến năm 1962 trong khi đó với giá chỉ tăng theo mức 3,6% trong thời gian này. Nghĩa là đời sống của người dân tăng rất cao, ít nhất 46% trong vòng 6 năm trở lại. Để có thể thấy rõ giá trị của năm 1957 và giá trị của năm 1958 trong khi mức tháng tăng hơn 23% trong năm này.

Biểu đồ trên đây so sánh chỉ số mức của người lao động không có nghề và chi số giá tiêu thụ trên tiêu chuẩn của năm 1962. Đường xanh biểu thị cho chỉ số mức tháng, đường đen cho chỉ số giá tiêu thụ. Nếu mức của người lao động không có nghề tăng có nghĩa là đời sống của người thợ thấp hơn năm 1962. Năm 1963 mức của người lao động không có nghề tăng, với giá tăng cao hơn mức, đời sống người lao động thấp hơn năm 1962. Điều này có thể thấy rõ ràng, số liệu trong năm 1963 đã làm với giá tăng như vậy.

Mỗi ngày người lao động làm được bao nhiêu kí lô?

Phương pháp so sánh lượng người lao động giữa các thời điểm tại Việt Nam hiện nay như thế nào là so sánh được lượng tính ra bằng số nhân phẩm tiêu dùng hàng ngày như phân trên chúng ta đã so sánh với người năm từ 1956 đến 1974. Để có thể so sánh với năm 2006 cả thời và đơn giá nhân phẩm chúng ta là tính ra bằng giờ. Số so sánh này có tính cách tạm thời, bởi vì người lao động và gia đình cả hai tiêu thụ người số nhân phẩm khác ngoài giờ hàng ngày, được thời giá cả số nhân phẩm nông nghiệp giảm mạnh do chi phí thu nhập trong ngành nông nghiệp:

Năm	lượng thời tính ra kg gạo	lượng thời chuyển mỗi tính ra kg gạo
1956	11	19,3
1957	13,3	20,8
1958	15,1	21,1
1959	17,8	25,6
1960	18,1	25,6
1961	14,2	19,8
1962	14,6	20,4
1963	14,6	20,9
1964	14,7	20,8
1965	13,9	19,5
1966	12,6	18,2
1967	10,3	15,5
1968	12,3	18
1969	9,9	14,3
1970	10,4	14,7
1971	10,6	16,1
1972	9	12
1973	7,5	9,9
1974	6,1	8,7
2006	5,1	8,6

Mặc dù báo chí trong nước cũng như một số các báo chí Tây phương khen ngợi sự phát triển kinh tế gần đây của Việt Nam và mặc dù bỏ qua sự kiện giảm giá cả số nhân phẩm nông nghiệp, người theo dõi tính trên, người lao động Việt Nam có lượng cao nhất trong người năm thời Đệ Nhất Cộng Hòa, trước đây nhà thơ, và thấp nhất trong năm 2006 trong thời XHCN. Lượng của người lao động trong năm 2006 tính ra được 5,1 kg giờ một ngày trong khi năm 1960 họ làm được 18,1 kg.

Thời gian mỗi ngày mỗi phát triển, đời sống con người mãi mãi tiến, thăng tiến. Tại sao đời sống người dân Việt Nam mãi đi thoái lui?